ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035

(Kèm theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2035.

- Căn cứ các tiêu chuẩn, tiêu chí về phân loại đô thị được quy định tại Nghị quyết số 1210/NQ-QH, Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; đánh giá thị trấn Chi Lăng theo phân loại đô thị trong địa bàn huyện, từ đó xác định kế hoạch đầu tư các dự án xây dựng phát triển, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về phân loại đô thị còn yếu, đảm bảo chất lượng cơ sở hạ tầng đô thị theo phân loại.

- Cụ thể hóa định hướng điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035 từng bước hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng bước nâng cao tỉ lệ đô thị hóa trên địa bàn thị trấn.

- Làm cơ sở cho việc phân loại đô thị; xác định lộ trình đầu tư phát triển đô thị, các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền đô thị, thiết lập kỷ cương và tạo nguồn lực phát triển hệ thống đô thị.

- Phối hợp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án đã và đang triển khai của các ngành trên địa bàn tỉnh và thị trấn nhằm đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để phát triển thị trấn Chi Lăng đến năm 2035.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, nâng cao chất lượng đô thị hướng tới không gian đô thị thị trấn Chi Lăng đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai lập Chương trình phát triển đô thị được thực hiện đảm bảo theo các quy định tại Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị và các quy định khác có liên quan.

- Nội dung chương trình phát triển đô thị phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 3a Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ *(bổ sung tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ)* và Điều 5 Thông tư số 06/2023/TT-BXDngày 08/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC LẬP CHƯƠNG TRÌNH

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến năm 2035.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Chi Lăng.

3. Các căn cứ lập chương trình

- Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009.

- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020.

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/ 6/ 2015.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019.

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị.

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

- Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị.

- Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

- Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật quy hoạch.

- Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và Quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng.

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng.

- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ "Phê duyệt điều chỉnh định hướng Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050".

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030.

- Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

- Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 19/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dung đất đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022.

- Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị.

- Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

- Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BXD ngày 30/5/2023 của Bộ xây dựng về quản lý đầu tư phát triển đô thị.

- Công văn số 5034/BNV-CQĐP ngày 07/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

- Quyết định 510/QĐ-BXD ngày 19/5/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng phê duyệt Công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2022.

- Quyết định số 2706/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 – 2035.

- Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh phân bổ chi tiêu sử dụng đất trong quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất tỉnh Lạng Sơn 05 năm (2021-2025) cho cấp huyện."

- Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh về Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2035 (giai đoạn 1, 2021-2025).

- Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 13/08/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng đến năm 2035, tỷ lệ 1/5.000.

- Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) tỉnh Lạng Sơn tại Quyết định số 927/QĐ-UBNDngày 01/6/2022 của UBND tỉnh cho cấp huyện.

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh về việc công nhận thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn là đô thị loại V.

- Căn cứ Quyết định số 2090 /QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Các Quy hoạch xây dựng, đô thị trên địa bàn thị trấn Chi Lăng.

- Các tài liệu, số liệu, dự án có liên quan.

4. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

4.1. Quan điểm phát triển đô thị:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phát triển đô thị; thống nhất nhận thức và hành động trong quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc, trở thành động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đảm bảo phát triển đô thị phù hợp với định hướng quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung đô thị và các quy hoạch khác có liên quan; chương trình phát triển đô thị tỉnh; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế tại địa phương.

- Kết hợp hài hòa giữa quá trình đô thị hóa, phát triển đô thị với công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nông thôn mới và phát triển xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kết hợp đồng bộ, hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy; phát triển mạnh mẽ liên kết vùng.

- Phát triển đô thị theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng đô thị; kết hợp quản lý quy hoạch đô thị gắn với phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới; gìn giữ và phát huy những giá trị bản sắc, tăng cường sức canh tranh trong tỉnh và vùng.

- Khai thác tốt, hiệu quả những lợi thế riêng biệt về vị trí, môi trường tự nhiên, giá trị văn hóa lịch sử và động lực phát triển khu vực nhằm nâng cao chất lượng sống của dân cư đô thị.

4.2. Mục tiêu:

- Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hóa. Từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn kết nối các khu vực phát triển đô thị hoàn chỉnh, thúc đẩy sự phát triển của đô thị theo các giai đoạn phát triển.

- Cụ thể hoá các chỉ tiêu phát triển đô thị đến năm 2025 và giai đoạn 5 năm tiếp theo phù hợp với Quy hoạch chung được phê duyệt và các quy hoạch, dự án ngành liên quan để làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Xác định danh mục lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị bao gồm các khu vực phát triển đô thị mới, khu đô thị mới, mở rộng, cải tạo, bảo tồn, tái thiết hoặc đô thị có chức năng chuyên biệt cho từng giai đoạn 5 năm và ưu tiên giai đoạn đầu (5 năm và hàng năm) phù hợp các giai đoạn của quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt.

- Xây dựng danh mục dự án hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư nhằm kết nối các khu vực phát triển đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị.

- Xác định kế hoạch vốn cho các công trình hạ tầng kỹ thuật khung và công trình đầu mối ưu tiên phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương.

- Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển đô thị.

- Làm cơ sở lập đề án nâng loại đô thị; lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị; xác định lộ trình đầu tư phát triển đô thị, các khu vực ưu tiên đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm; triển khai các giải pháp và nhiệm vụ thực hiện cho từng giai đoạn nhằm hoàn thiện cơ chế chính sách, thu hút nguồn vốn đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư vào mục tiêu xây dựng đô thị.

5. Phạm vi

a) Phạm vi nghiên cứu: toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Chi Lăng ranh giới được xác định như sau:

- Phía Đông - Bắc: giáp ranh giới xã Chi Lăng, huyện Chi Lăng.

- Phía Tây - Bắc: giáp ranh giới xã Y Tịch, huyện Chi Lăng.

- Phía Tây - Nam: giáp diện tích đất xã Hòa Lạc, huyện Hữu Lũng.

- Phía Đông - Nam: giáp ranh giới tỉnh Bắc Giang.

b) Quy mô nghiên cứu: toàn bộ địa giới hành chính thị trấn Chi Lăng khoảng 2.062 ha.

6. Nội dung chương trình

A. Thuyết minh

(1) Phần mở đầu

a) Các căn cứ pháp lý: chương trình phát triển đô thị Quốc gia, kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc, Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh. Quy hoạch chung đô thị, các số liệu, tài liệu liên quan.

b) Lý do, sự cần thiết: nêu được vấn đề bất cập từ đó cần phải thực hiện triển khai công tác lập Chương trình phát triển đô thị là cần thiết.

c) Mục tiêu phát triển đô thị

- Làm cơ sở quản lý phát triển đô thị Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đảm bảo các định hướng phát triển hệ thống đô thị Việt Nam, Chương trình phát triển đô thị quốc gia; chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo các yêu cầu về quản lý đầu tư phát triển đô thị; phù hợp với các định hướng quy hoạch phát triển của Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị, danh mục và lộ trình triển khai thực hiện quy hoạch chung đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nâng cao chất lượng sống đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch tỉnh đã được xác định giữa các đô thị trong hệ thống đô thị tỉnh Lạng Sơn.

d) Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị từng đô thị: phạm vi lập chương trình bám sát phạm vi ranh giới của quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt.

e) Khái quát thực trạng phát triển đô thị

- Rà soát, đánh giá thực trạng về các nội dung: dân số, đất đai, tỷ lệ đô thị hóa, các chỉ tiêu kinh tế xã hội, các chỉ tiêu phát triển hệ thống hạ tầng đô thị, các động lực chính phát triển của đô thị, đánh giá những thuận lợi và khó khăn.

- Rà roát các nguồn vốn đầu tư xây dựng, thực hiện chương trình dự án đã và đang đầu tư, đã phê duyệt trên địa bàn thị trấn theo từng giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch dự kiến thực hiện giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035 (gồm nguồn vốn ngân sách, các vốn khác).

- Đánh giá thực trạng phát triển đô thị theo quy định về phân loại đô thị (Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/05/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị).

f) Một số chỉ tiêu quy hoạch đô thị được phê duyệt

Tóm lược nội dung Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Chi Lăng như: Định hướng chính về phát triển đô thị thị trấn Chi Lăng, dự báo quy mô dân số đất đai, hướng phát triển đô thị, định hướng về hạ tầng kinh tế kỹ thuật, hệ thống hạ tầng kinh tế xã hội, các chương trình trình chiến lược, các chỉ tiêu phát triển đô thị có liên quan và dự án ưu tiên đầu tư để cụ thể hóa mục tiêu phát triển hệ thống hạ tầng đô thị theo các giai đoạn 5 năm và hàng năm.

(2) Nội dung Chương trình phát triển đô thị thị trấn Chi Lăng

a) Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm; cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình; Chỉ tiêu phát triển đô thị trong chương trình phát triển đô thị thị trấn gồm:

+ Mật độ dân số toàn đô thị.

+ Các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu và các tiêu chuẩn đạt nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị tại thời điểm lập chương trình và theo tiêu chuẩn phân loại đô thị dự kiến thực hiện phân loại.

+ Các chỉ tiêu thống kê cấp xã khác liên quan đến phát triển đô thị theo yêu cầu của địa phương.

b) Các chương trình, dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị:

+ Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị, các khu vực phát triển đô thị (nếu có) để tập trung đầu tư hình thành đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiến trúc cảnh quan đô thị theo từng giai đoạn.

+ Danh mục các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị và lộ trình triển khai xây dựng, gồm một số hoặc toàn bộ các khu vực: khu hiện có hạn chế

phát triển; khu cần bảo tồn, tôn tạo; khu chỉnh trang, cải tạo; khu phát triển mới, khu vực dự kiến mở rộng, thành lập mới phường; các khu vực trung tâm chuyên ngành từ cấp đô thị trở lên; các khu vực dự kiến xây dựng công trình ngầm.

+ Đề xuất các chương trình, kế hoạch phát triển cần lập, phê duyệt riêng theo nhu cầu thực tế của địa phương (nếu có), trong đó dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị:

+ Một hoặc một số chương trình, đề án đang triển khai hoặc đề xuất mới về phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, giảm phát thải, phát triển đô thị thông minh hoặc các chương trình, đề án cấp đô thị khác để cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển bền vững đô thị.

+ Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí tổng thể và trong khung thời gian của chương trình, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, đề án.

d) Các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm.

+ Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị đã được xác định trong quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch thành phố trực thuộc trung ương.

+ Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 5 hoặc điểm b khoản 2 Điều 5 tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

+ Các dự án thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án quy định tại khoản 3, 4 Điều 5 tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

+ Các dự án đầu tư phát triển đô thị khác để thực hiện quy hoạch được duyệt.

e) Xây dựng các giải pháp về cơ chế, chính sách huy động các nguồn vốn hợp pháp trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển đô thị.

f) Phân công tổ chức thực hiện.

g) Kết luận và kiến nghị.

(3) Phụ lục tài liệu bao gồm văn bản và số liệu có liên quan

B. Bản vẽ:

Các bản vẽ theo tỷ lệ phù hợp để không vượt quá khổ giấy A0, thể hiện đầy đủ ký hiệu, chú thích và màu sắc để phân biệt các giai đoạn phát triển trên nền bản vẽ quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt gồm:

(1) Sơ đồ hiện trạng sử dụng đất và hiện trạng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cấp đô thị.

(2) Sơ đồ khu vực thực hiện đợt đầu;.

(3) Sơ đồ xác định các dự án ưu tiên về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị.

(4) Sơ đồ phân bố các khu vực quy định (nếu có).

(5) Trường hợp trong nội dung chương trình phát triển đô thị đã xác định khu vực phát triển đô thị theo quy định thì thành phần hồ sơ phải bổ sung các bản vẽ thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản 4 Điều 10 Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

Lưu ý: Bản vẽ thể hiện đầy đủ ký hiệu, chú thích, màu sắc để phân biệt các khu vực phát triển đô thị theo từng giai đoạn.

7. Trình tự thực hiện *(sau khi UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tổ chức lập Chương trình)*

- Thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật về đấu thầu.

- Tổ chức triển khai lập Chương trình.

- Lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Báo cáo Hội đồng nhân dân cấp huyện; trình Sở Xây dựng thẩm định.

- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, lập báo cáo kết quả thẩm định.

- UBND tỉnh phê duyệt chương trình theo thẩm quyền sau khi nhận đầy đủ hồ sơ trình phê duyệt.

- Công bố và lưu trữ Chương trình phát triển đô thị.

Tiến độ (sau khi có kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu), cụ thể như sau:

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị Chủ trì/ Phối hợp	Tiến độ *(dự kiến)*
	Tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị *(thu thập số liệu, tổng hợp, phân tích và dự thảo Chương trình phát triển đô thị)*	UBND huyện; Đơn vị tư vấn	03 tháng
	Tổ chức lấy ý kiến phòng ban liên	UBND huyện;	01 tháng

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị Chủ trì/ Phối hợp	Tiến độ *(dự kiến)*
	quan.	Đơn vị tư vấn	
	Báo cáo UBND huyện, thông qua HĐND huyện thông qua	UBND huyện; Đơn vị tư vấn	01 tháng
	Hoàn thiện tiếp thu góp ý và giải trình cho hồ sơ Chương trình	UBND huyện; Đơn vị tư vấn	01 tháng
	Thẩm định Chương trình phát triển đô thị	Sở xây dựng/Các cơ quan có liên quan	01 tháng
	Trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành Chương trình phát triển đô thị	UBND tỉnh	01 tháng
	UBND huyện tổ chức công bố Chương trình phát triển đô thị	UBND huyện	

8. Cơ quan tổ chức thẩm định Chương trình: Sở Xây dựng.

9. Dự toán chi phí, nguồn vốn lập Chương trình

9.1. Dự toán phí: **981.684.000 đồng** *(Bằng chữ: Chín trăm tám mươi mốt triệu, sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng chẵn).*

9.2. Nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện.

10. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Tổ chức lựa chọn theo quy định của Luật Đấu thầu.

11. Hồ sơ chương trình phát triển đô thị

Hồ sơ Chương trình phát triển đô thị gồm Báo cáo thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt, bản vẽ và các phụ lục theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

11.1. Hồ sơ trình thẩm định gửi về Sở Xây dựng bao gồm: Tờ trình đề nghị thẩm định; hồ sơ chương trình phát triển đô thị; ý kiến bằng văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện; bảng tổng hợp và giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan; dự thảo quyết định phê duyệt chương trình phát triển đô thị theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị.

11.2. Hồ sơ trình phê duyệt gồm: Tờ trình của cơ quan tổ chức lập chương trình phát triển đô thị; hồ sơ chương trình phát triển đô thị; bảng tổng hợp và giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định và các cơ quan khác (nếu có); dự thảo quyết định phê duyệt chương trình phát triển đô thị theo hướng dẫn tại

Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/09/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

11.3. Hồ sơ công bố và lưu trữ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi chương trình phát triển đô thị được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo công bố quyết định phê duyệt và các tài liệu khác kèm theo:

a) Đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Gửi 01 bản chụp về Bộ Xây dựng.

c) Tổ chức công bố theo các hình thức phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, cung cấp đầy đủ các thông tin đến nhân dân, các tổ chức liên quan để giám sát và triển khai thực hiện.

Cơ quan tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt chương trình phát triển đô thị và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ theo quy định pháp luật về lưu trữ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Cơ quan chủ đầu tư: UBND huyện Chi Lăng.

- Cơ quan thẩm định: Sở xây dựng.

- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn đơn vị tư vấn đủ năng lực theo quy định hiện hành./.